TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 733/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0427/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Đỗ Quang T,** sinh năm: 1989.
Địa chỉ thường trú: Số 273/49, đường D, Phường X, quận B, Thành phố H.

2/ Bà **Võ Thị Trúc H**, sinh năm: 1989.
Địa chỉ thường trú: Khu phố Y, phường B, thị xã L, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

Ông Đỗ Quang T và bà Võ Thị Trúc H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 064, ngày 05/11/2021. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do không hòa hợp, quan điểm khác nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, khả năng hàn gắn là không thể nên ông T và bà Trúc H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Hà Linh Đ sinh ngày 03/11/2021. Đôi bên thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đủ điều kiện nuôi con nên bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có nợ chung.

Tòa án đã hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành.

Xét thấy: Ông Đỗ Quang T và bà Võ Thị Trúc H thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Quang T và bà Võ Thị Trúc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Hà Linh Đ sinh ngày 03/11/2021. Đôi bên thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đủ điều kiện nuôi con nên bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Đỗ Quang T và bà Võ Thị Trúc H phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2022/0019596 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T, bà H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thanh Thảo